

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt bổ sung giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp đê biển kết hợp xây dựng hệ thống ngăn mặn từ cầu Mỹ Thanh 2 đến ranh Bạc Liêu, tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Quyết định số 33/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2020 - 2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng (Tờ trình số 1804/TTr-STNMT-CCQLĐĐ ngày 11/8/2020).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp đê biển kết hợp xây dựng hệ thống ngăn mặn từ cầu Mỹ Thanh 2 đến ranh Bạc Liêu, tỉnh Sóc Trăng, cụ thể như sau:

1. Diện tích, loại đất thu hồi:

a) Tổng diện tích đất thu hồi bổ sung (03 đoạn): Khoảng 11.566 m², trong đó:

- Đoạn cầu Giồng Chùa, xã Vĩnh Hải, thị xã Vĩnh Châu: Khoảng 1.159m².
- Đoạn giáp ranh Bạc Liêu, xã Lai Hòa, thị xã Vĩnh Châu: Khoảng 6.280m².
- Đoạn đường nhựa, Phường Vĩnh Phước, thị xã Vĩnh Châu: Khoảng 4.127m².

b) Loại đất thu hồi: Đất ở tại đô thị, đất ở tại nông thôn và đất nông nghiệp.

2. Giá đất cụ thể:

2.1. Đoạn Cầu Giồng Chùa, xã Vĩnh Hải, thị xã Vĩnh Châu

STT	Tên đường	Đoạn đường	Giá đất cụ thể (đồng/m ²)
I	Đất ở tại nông thôn		
1	Quốc lộ Nam Sông Hậu	Đoạn từ đầu đất Trường Tiểu học Vĩnh Hải 4 đến cầu Mỹ Thanh 2	1.545.000
2	Đường nhựa rải đá	Đoạn từ Quốc lộ Nam Sông Hậu đến giáp cầu Giồng Chùa	1.051.000
3	Đường đal	Trong phạm vi thu hồi đất của dự án	322.000
II	Đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất nuôi trồng thủy sản)		
1	Quốc lộ Nam Sông Hậu	Đoạn từ đầu đất Trường Tiểu học Vĩnh Hải 4 đến cầu Mỹ Thanh 2	509.000
2	Đường nhựa rải đá	Đoạn từ Quốc lộ Nam Sông Hậu đến giáp cầu Giồng Chùa	346.000
3	Đường đal	Trong phạm vi thu hồi đất của dự án	201.000
* Giá đất ở tại Mục I nêu trên áp dụng đối với các thửa đất có vị trí thâm hậu trong phạm vi 30 mét đầu tính từ mép lộ giới, đối với các vị trí thâm hậu trên 30 mét được xác định như sau: - Giá đất thâm hậu từ mét thứ trên 30 đến mét thứ 70 tính từ mép lộ giới được tính bằng 50% giá đất mặt tiền (giá đất cụ thể) - Giá đất thâm hậu từ mét thứ trên 70 trở lên tính từ mép lộ giới được tính bằng 25% giá đất mặt tiền (giá đất cụ thể), nhưng không thấp hơn 150.000 đồng/m² * Giá đất nông nghiệp tại Mục II nêu trên áp dụng đối với các thửa đất có vị trí thâm hậu trong phạm vi lộ giới và 30 mét đầu tính từ mép lộ giới, đối với các vị trí thâm hậu trên 30 mét được xác định như sau: - Giá đất có vị trí thâm hậu từ mét thứ trên 30 đến mét thứ 70 tính từ mép lộ giới được tính bằng 50% giá đất mặt tiền (giá đất cụ thể) - Giá đất có vị trí thâm hậu từ mét thứ trên 70 trở lên tính từ mép lộ giới được tính bằng 25% giá đất mặt tiền (giá đất cụ thể)			

2.2. Đoạn giáp ranh Bạc Liêu, xã Lai Hòa, thị xã Vĩnh Châu

STT	Tên đường	Đoạn đường	Giá đất cụ thể (đồng/m ²)
I	Đất ở tại nông thôn		
1	Lộ Giồng Nhãn (Bạc Liêu)	Đoạn từ đường Giồng Nhãn đến đường Hoàng Sa (đê biển Đông)	884.000
II	Đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất nuôi trồng thủy sản)		
1	Lộ Giồng Nhãn (Bạc Liêu)	Đoạn từ đường Giồng Nhãn đến đường Hoàng Sa (đê biển Đông)	87.000
* Giá đất ở tại Mục I nêu trên áp dụng đối với các thửa đất có vị trí thâm hậu trong phạm vi 30 mét đầu tính từ mép lộ giới, đối với các vị trí thâm hậu trên 30 mét được xác định như sau: - Giá đất thâm hậu từ mét thứ trên 30 đến mét thứ 70 tính từ mép lộ giới được tính bằng 50% giá đất mặt tiền (giá đất cụ thể). - Giá đất thâm hậu từ mét thứ trên 70 trở lên tính từ mép lộ giới được tính bằng 25% giá đất mặt tiền (giá đất cụ thể). * Giá đất nông nghiệp tại Mục II nêu trên áp dụng đối với các thửa đất có vị trí thâm hậu trong phạm vi lộ giới 30 mét đầu tính từ mép lộ giới, đối với các vị trí thâm hậu trên 30 mét được xác định như sau: - Giá đất có vị trí thâm hậu từ mét thứ trên 30 đến mét thứ 70 tính từ mép lộ giới được tính bằng 50% giá đất mặt tiền (giá đất cụ thể), nhưng không thấp hơn 45.000 đồng/m²; - Giá đất có vị trí thâm hậu từ mét thứ trên 70 trở lên tính từ mép lộ giới được tính bằng 25% giá đất mặt tiền (giá đất cụ thể), nhưng không thấp hơn 45.000 đồng/m².			

2.3. Đoạn đường nhựa, Phường Vĩnh Phước, thị xã Vĩnh Châu:

STT	Tên đường	Đoạn đường	Giá đất cụ thể (đồng/m ²)
I	Đất ở tại đô thị		
1	Đường nhựa	Trong phạm vi thu hồi đất của dự án	295.000
* Giá đất ở tại Mục I nêu trên áp dụng đối với các thửa đất có vị trí thâm hậu trong phạm vi 30 mét đầu tính từ mép lộ giới, đối với các vị trí thâm hậu trên 30 mét được xác định như sau: - Giá đất thâm hậu từ mét thứ trên 30 đến mét thứ 70 tính từ mép lộ			

	giới được tính bằng 50% giá đất mặt tiền (giá đất cụ thể), nhưng không thấp hơn 236.000 đồng/m ² . - Giá đất thâm hậu từ mét thứ trên 70 trở lên tính từ mép lộ giới được tính bằng 25% giá đất mặt tiền (giá đất cụ thể), nhưng không thấp hơn 236.000 đồng/m ² .		
II	Đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất nuôi trồng thủy sản)		
1	Đất nông nghiệp có cạnh tiếp giáp đường nhựa (đoạn từ giáp ngã ba Biển Dưới đến giáp biển), áp dụng trong phạm vi thâm hậu 50 mét tính từ mép đường		
1.1	Đất trồng cây lâu năm	Trong phạm vi thu hồi đất của dự án	80.000
1.2	Đất trồng cây hàng năm	Trong phạm vi thu hồi đất của dự án	71.000
1.3	Đất nuôi trồng thủy sản	Trong phạm vi thu hồi đất của dự án	62.000
2	Đất nông nghiệp còn lại		
2.1	Đất trồng cây lâu năm	Trong phạm vi thu hồi đất của dự án	61.000
2.2	Đất trồng cây hàng năm	Trong phạm vi thu hồi đất của dự án	54.000
2.3	Đất nuôi trồng thủy sản	Trong phạm vi thu hồi đất của dự án	47.000

Điều 2. Căn cứ giá đất cụ thể được phê duyệt, Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu có trách nhiệm hoàn chỉnh, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và lập hồ sơ, thủ tục thu hồi đất theo quy định hiện hành để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp đê biển kết hợp xây dựng hệ thống ngăn mặn từ cầu Mỹ Thanh 2 đến ranh Bạc Liêu, tỉnh Sóc Trăng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Ban Quản lý dự án 2, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phòng TN&MT TXVC;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Hiểu